

HỒ NGỌC NHUẬN

ĐỜI

Hồi ký

CHƯƠNG IV

HUỲNH TẤN MÃM RA HẠ NGHỊ VIỆN

S.V. HUỲNH TẤN MÃM GIẢI THÍCH HIẾN PHÁP. – AI GIẾT S.V. LÊ KHẮC SINH NHẬT. – ÔNG ĐỆ NHẤT. – LÁ BÙA HIẾN PHÁP. – LẠI HIẾN PHÁP. – TỒ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA HAY KHÔNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA. – ĐẤT ĐAI LÀ CỦA AI. – SỐNG CHUNG. – DÂN CHỦ VỚI ĐA SỐ VÀ THIỂU SỐ. – NHÌN LÀM. – VIẾT LÝ LỊCH. – ĐỔI ĐỜI. – LÀM PHÓ THƯỜNG DÂN KHÔNG DỄ. – ÔNG NĂM HỘ THAY ÔNG TÁM YẾN. – NHỮNG NGƯỜI TIẾP TAY CHO CỘNG SẢN. – NGUYỄN CAO KỶ XỐT HUỲNH TẤN MÃM. –

SV Huỳnh Tấn Mẫm giải thích Hiến Pháp

Trong quyển *Đổi Diện Với Chiến Tranh* của giáo sư Lý Chánh Trung (Nhà xuất bản Trẻ, 2000) in lại những bài chọn lọc giáo sư đã viết trên hai tờ nhật báo Tin Sáng và Điện Tín trước 1975, có một tấm hình, ở trang 68, chụp anh Huỳnh Tấn Mẫm, tay cầm cuốn Hiến Pháp Việt Nam Cộng Hòa, và tôi, với chú thích : “ *Sinh viên Huỳnh Tấn Mẫm (phái) giải thích Hiến Pháp với dân biểu Hồ Ngọc Nhuận về điều khoản cấm bắt người trái phép, sau khi chánh quyền Thiệu cho cảnh sát tấn công trụ sở sinh viên tại 207 Hồng Bàng, quận 5* ”.

Ai đã chụp bức hình này ? Ai đã ghi lời chú thích nêu trên đây ? Tôi không biết. Chỉ biết ở cuối sách có ghi : “ *ảnh tư liệu của tác giả* ”. Và khi nhận được sách tặng, hồi tháng 6/2000, tôi có viết thư cảm ơn giáo sư, vừa đề hỏi lại cho rõ về bức hình, cũng như về vài chi tiết liên quan đến việc đóng cửa hai tờ Tin Sáng và Điện Tín giáo sư viết trong “ *Lời Nói Đầu* ” của cuốn sách. Rất tiếc đến nay tôi vẫn chưa biết được gì hơn ! Tôi có hỏi Mẫm, Mẫm cũng không biết gì hơn tôi.

Dù sao, cũng xin cảm ơn “ ai đó ” đã cho độc giả biết “ một sự thật ”. Đó là một dân biểu Quốc Hội Việt Nam Cộng Hòa đã có hân hạnh được một sinh viên “ lên lớp ” về Hiến Pháp Việt Nam Cộng Hòa !

Nhưng cũng lại có một “ sự thật khác ”, mà tôi xin kể, về bức hình nêu trên.

Một đêm tôi đang ở trong nhà thương Phước Kiến, đường Nguyễn Trãi, với hai con gái đầu lòng được một người bạn học cũ là bác sĩ Huỳnh Văn Xuân cắt amygdale.

Ai giết SV Lê Khắc Sinh Nhật

Đường phố Sài Gòn mấy ngày này treo đầy biểu ngữ màu tang, tiếc thương sinh viên Lê Khắc Sinh Nhật, và lên án sinh viên Huỳnh Tấn Mẫm là “ kẻ sát nhân ”.

Cô Nguyễn Thị Yến và anh Nguyễn Văn Thắng – Thắng cao – tìm đến xin gặp tôi. Nằm ở bệnh viện mà cũng bị mò ra ! Hai anh chị sinh viên này có tài dò la hay nhà tôi đã bật mí ?

Nguyễn Thị Yến, từ sau 1975 cho tới gần đây, là trưởng ban văn hóa xã hội của Ủy ban Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh, chuyên lo vận động nhân dân đóng góp cho các công tác từ thiện xã hội hay cải tiến dân sinh của Thành phố. Điện Trị An, đường Nhà Bè - Cần Giò, cứu lụt cứu lũ, nhà tình nghĩa tình thương, học bổng, vân vân... đều có sự vận động tích cực của Yến cùng với các vị thường trực Mặt Trận nhiều khóa liền. Nguyễn Văn Thắng một thời chìm nổi, vài lần gặp lại tôi ở Tin Sáng bộ mới, bây giờ không biết ở đâu. Bác sĩ Huỳnh Văn Xuân, sau 1975 đi học tập cải tạo có lẽ tốt nên được cho về tương đối sớm và hiện đang hành nghề có lẽ cũng tốt ở Paris.

Yến và Thắng tìm tôi bàn kế giải vây, và giải oan, cho Huỳnh Tấn Mẫm.

Ai giết sinh viên Lê Khắc Sinh Nhật ? Đến bây giờ ắt nhiều người biết. Riêng tôi trước sau không hề biết, cũng không hỏi. Chánh quyền Sài Gòn lúc đó lại cứ đồ riệt cho sinh viên Huỳnh Tấn Mẫm, đang trốn, là kẻ giết người ! Càng trốn càng củng cố cáo lý của cảnh sát đang ra sức lùng sục, giăng bẫy để bắt Mẫm cho bằng được. Mà ló ra là tức khắc đưa đầu vào lưới, cải chính minh oan sao cho kịp ! Tình thế thật tiến thoái lưỡng nan ! Tôi hẹn Mẫm, qua Yến và Thắng, có mặt một sáng sớm bên hông Hạ Nghị Viện, nay là Nhà hát Thành phố. Tôi nhớ có dặn Mẫm phải nguy trang để đi đường. Mà Mẫm có nguy trang hay không, thế nào, Mẫm chắc nhớ, tôi thì không. Để đánh lạc hướng công an, tôi thỏa thuận để sinh viên tung tin Mẫm sẽ xuất hiện và họp báo tại trung tâm sinh viên Phật tử của thầy Thiện Minh, số 294 Công Lý, nay là Nam Kỳ Khởi Nghĩa.

Mẫm đến trễ giờ hẹn. Chắc không bao lâu, nhưng tôi thấy như dài vô hạn. Bên kia đường, nơi trụ sở các Ủy ban Hạ Nghị Viện, ngày nay là một phần nổi dài của khách sạn Caravelle mới, dân biểu Đinh Văn Đạm đang đứng tán gẫu với một ký giả. Họ đang kéo tay nhau chuẩn bị băng qua đường sang chỗ tôi, càng làm tôi thêm lên ruột ! Một chiếc Honda xích đến, Mẫm nhảy xuống kịp lúc. Vừa giáp mặt, tôi “ mắng ” Mẫm như tát nước : “ Cậu làm ăn bê bối ! Hẹn giờ nào mà bây giờ mới tới ? Lần sau còn vậy chắc cậu nghỉ việc luôn ! ”. Vừa “ mắng ” tôi vừa đẩy Mẫm vô cửa hông Hạ Viện, theo một cầu thang cuốn, nhanh chân đi lên lầu. Cửa hông này chỉ dành cho các thừa phát lại và tổng thư văn của Quốc Hội, cấm người lạ. Các dân biểu cũng ít qua lại cửa này. Số nhân viên đi làm sớm có mặt tại chỗ hôm đó ắt phải nghĩ tôi đang “ nổi giận ” vì một anh thư ký mới chưa quen việc. Dân biểu Đạm và anh ký giả cũng không tiện giữ tôi lại để gạ chuyện. Họ đâu biết tôi “ giận già ” mà “ lo thiệt ” ! Tôi lo Mẫm bị phát hiện.

Ông Đệ Nhất

Xế bên đầu cầu thang trên lầu là văn phòng ông Đệ Nhất Phó Chủ Tịch Hạ Nghị Viện, bác sĩ Hồ Văn Minh. Cửa không khóa, tôi đẩy Mẫm vào và chộp máy gọi Hồ Văn Minh.

Minh không hề biết trước kế hoạch của tôi, cũng không hề hỏi lại cụ thể phải đến ngay Hạ Viện để làm gì. Anh chỉ biết xách áo đi liền, theo cú gọi của tôi.

Cái gì, một thời, đã gắn bó và khiến một số người chúng tôi tin tưởng sống chết với nhau đến vậy ?

Minh và tôi có thời cùng học chung lớp ở Taberd và hoạt động xã hội chung, nhưng chưa hề thể thốt theo chung một ngọn cờ nào. Đảng phái cũng không, mà có đảng còn không ngăn được người của họ xé rào theo chúng tôi. Quyền lợi thiểu số đối lập không có gì, ngoài những trừ ẻo, rình rập, đàn áp

của chánh quyền. Nhưng quyền lợi phe đa số thân chính có thừa cũng không ngăn được người của họ xé lẻ bỏ phiếu cho Đối Lập. Nếu không có phiếu “ đi đêm ” của phe đa số, Đối Lập thiếu số không làm sao có được chiếc ghế Đệ nhất Phó Chủ tịch Hạ Viện cho Hồ Văn Minh, suốt nhiệm kỳ I. Trong khi nhóm “ Xã Hội Mới ” của chúng tôi chỉ vồn vện có mười một người, không đủ túc số để lập thành một khối đối lập chính thức, phải liên kết với vài nhóm lẻ khác. Trong khi Nguyễn Bá Cẩn, “ con gà ” của phe Đa Số, sau này là Thủ Tướng cuối cùng của chế độ, phải chịu lép vế ngồi ghế “ Đệ Nhị ”, cũng suốt nhiệm kỳ I. Nếu không có phiếu “ tiêu lòn ” của phe đa số thân chính, Đối Lập cũng không thể giành được chiếc ghế Chủ tịch Ủy Ban Nội Vụ cho Hồ Ngọc Cự, chức Chủ tịch Ủy Ban Tư Pháp cho Trần Minh Nhựt, chiếc ghế Chủ tịch Ủy Ban Bài Trừ Tham Nhũng cho Ngô Công Đức, hay chức Chủ tịch Ủy Ban Xây Dựng Nông Thôn cho tôi. Tất nhiên có một số ghế, Đối Lập không thể giữ lâu hoặc không sao giành nổi. Giành được Ủy Ban Nội Vụ cho anh Cự, trong nhiệm kỳ đầu, là quá lắm rồi, đừng hòng tranh chấp Ủy ban Ngân Sách Tài Chánh, ngoại giao hay Kinh Tế... Dù vậy, anh Nguyễn Văn Thanh, nguyên Tỉnh trưởng Vĩnh Bình, thuộc khối Xã Hội chúng tôi, cũng giữ chức Chủ tịch Ủy ban Quốc phòng được một năm. Kỹ thuật, kỷ luật kiểm phiếu và kiểm tra lẫn nhau trong phe đa số ngày càng gắt gao, hiệu quả. Những màn giám sát họ bày ra cho các nữ dân biểu “ phe ta ” thủ diễn ngày càng tân kỳ, độc đáo, có dân biểu lăm le muốn xé rào ngày càng khó.

Thật ra các chức Chủ tịch Ủy Ban do đối lập giành được tuy có tiếng mà không có bao nhiêu “ miếng ” ! Nói “ không có bao nhiêu miếng ” là vì túc số, thành phần dân biểu nghị sĩ trong các Ủy Ban Quốc Hội là tỷ lệ theo số thành viên các Khối, các Nhóm trong Quốc Hội. Phe thân chính chiếm đa số trong Quốc Hội thì đa số trong từng Ủy ban cũng thuộc về phe thân chính. Chủ tịch Ủy Ban chỉ chủ trì, còn mọi việc có liên quan, mọi dự luật phải biểu quyết ở các Ủy Ban, phe đa số đều thắng phiếu. Còn nói “ có tiếng ” là vì, trong khi bị khống chế về túc số, các chủ tịch đối lập lại ưa đặt vấn đề, ưa chất vấn chánh phủ và “ lục lạo ”, nhất là lục lạo vào các nơi, các vấn đề nhạy cảm đối với chánh quyền, như vô xem xét các khám đường. Lại có báo chí hậu thuẫn. Nhờ lục lạo như vậy mà anh Cự và tôi có lần đã khám phá hàng trăm trẻ vị thành niên không hiểu tại sao đã bị đem giấu ở Côn Đảo. Báo hại Hành Pháp phải tìm mọi cách gấp rút đưa các cháu vào đất liền.

Chức “ Đệ Nhất ” quan trọng và hữu hiệu hơn. Bởi có quyền ưu tiên điều khiển các phiên họp khoáng đại Quốc Hội khi Chủ Tịch tạm thời vắng mặt. Bởi trước những quyết định cốt tử, ông Chủ Tịch Quốc Hội thường tham khảo hai ông phó ngồi hai bên, mà ưu tiên là ông “ Đệ Nhất ”. Bởi, khi thiếu số đối lập làm nà, “ gây rối ”, cụ Chủ tịch vì lớn tuổi đậm “ quynh ”, không biết phản ứng ra sao, thường nhường cho ông “ Đệ Nhất ” giải vây. Và, trong những phút phức tạp, tế nhị, khi cụ Chủ tịch còn đang “ áp úng ” thì ông Đệ Nhất thường là nhanh miệng “ lán tiếng ”. Ở các phiên họp khoáng đại vì vậy người ta thường thấy ông “ Đệ Nhất ” là “ nhất ”. Để tham vấn. Để gỡ rối. Có khi để phát biểu hay quyết định thay cho cụ Chủ tịch. Còn ông “ Đệ Nhị ” thường là “ ngồi chơi không có... xoi nước ”. Thời đó bàn Chủ tịch Quốc Hội tại hội trường khoáng đại không có để nước uống...

Lá bùa Hiến Pháp

Như đã hẹn trước, khi Huỳnh Tấn Mẫm đã “đột nhập” thành công vào Hạ viện, cuộc “họp báo giả” ở Trung tâm Thích Quảng Đức liền được sinh viên thông báo dòi về Hạ Viện, để “họp báo thật”. Hàng trăm ký giả, công an, sinh viên ùn tranh nhau kéo đến chật cả tiền sảnh Hạ Viện, tràn cả ra đường...

Ông “Đệ Nhất” Hồ Văn Minh trao cho Huỳnh Tấn Mẫm một quyển Hiến Pháp Việt Nam Cộng Hòa, và cùng tôi đưa Mẫm xuống tiền đình Hạ Viện để ra mắt báo chí. Quyển Hiến Pháp trong tay Mẫm chính là “lá bùa hộ mệnh” để Mẫm... thoát nạn. Làm sao bắt giữ Mẫm và vu cho Mẫm tội giết người khi Mẫm đường hoàng xuất hiện và đi ra từ... Quốc Hội? Với hai nhà Lập Pháp “có cỡ” hộ tống? Với Hiến Pháp trong tay? Với đông đảo ký giả trong nước và người nước ngoài chứng kiến? Với hàng trăm sinh viên hoan hô? Cùng không biết bao nhiêu công an chìm nổi chỉ biết đứng đực trở mắt ra nhìn? Hoặc chụp hình... “kỷ niệm”?

Một sự xuất hiện với “khí thế” như vậy mà không có “ai đó” “chớp lấy” hình để chú thích “sinh viên Huỳnh Tấn Mẫm giải thích Hiến Pháp với dân biểu Hồ Ngọc Nhuận ở... trụ sở sinh viên...” thì cũng uổng! “Ai đó”, tôi không biết. Hỏi Mẫm, Mẫm cũng không hay. Hỏi giáo sư Lý Chánh Trung, thì... khá lâu sau giáo sư mới cho biết đó là do một người con của giáo sư làm việc ở một cơ quan thông tấn đã hỏi xin ở đâu đó. Và đó là sự thật thứ hai về bức ảnh tôi và Mẫm...

Nói về “lá bùa” Hiến Pháp, tôi nhớ năm 1968 khi tôi cùng một đoàn dân biểu Quốc Hội VNCH sang gặp ông Harriman, trưởng đoàn thương thuyết của Hoa Kỳ tại Hội nghị Paris về hòa bình Việt Nam, và ông Phạm Đăng Lâm, trưởng đoàn VNCH, đại sứ tại Pháp. Là một người đối lập, tôi thành thật hỏi ông Lâm, là người tranh đấu cho quyền lợi VNCH tại bàn đàm phán, có trách cứ Đối Lập điều gì và muốn ở Đối Lập điều gì không? Sau một chút ngẫm nghĩ, ông Lâm đáp: “Tôi không trách gì, chỉ xin các anh tôn trọng Hiến Pháp, vì Hiến Pháp là đất đứng của chúng ta”. Tôi hơn hờ: “Đại sứ khỏi lo. Những gì Đối Lập làm là tranh đấu để thực thi Hiến Pháp, để bảo vệ Hiến Pháp. Chính Tổng Thống mới là người ngồi xôm lên Hiến Pháp”...

Lại Hiến Pháp

Tôi cũng nhớ lần dự Hội nghị Ủy ban Trung Ương Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam ở Hà Nội để góp ý về dự thảo sửa đổi Hiến Pháp Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992. Lần đó tôi đã làm mọi người cười rần khi tôi “ngớ ngẩn” tuyên bố muốn góp ý sửa đổi tất cả các điều khoản của dự thảo, không trừ điều nào, cả Lời Nói Đầu! Và đặc biệt là các điều khoản nói về Tổ Quốc “xã hội chủ

nghĩa ” và về quyền sở hữu ruộng đất... Bao gan hơn, tôi còn đề nghị hoặc bỏ mấy chữ xã hội chủ nghĩa sau chữ Tổ Quốc hoặc, nếu không được, thì xin thêm mấy chữ “ xã hội chủ nghĩa ” vào cho Mặt Trận Tổ Quốc hiện nay, để nó trở thành “ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa ”. Đây là lần thứ hai tôi đề xuất thêm vô mấy chữ này.

Tổ quốc xã hội chủ nghĩa hay không xã hội chủ nghĩa

Lần thứ nhất là hồi năm 1976, khi tham dự một cuộc họp thảo luận về việc hợp nhất ba tổ chức Mặt Trận chánh trị đang có mặt tại hai Miền Nam Bắc VN, sau năm 1975. Đó là Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam ở miền Bắc, và Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam Việt Nam cùng với Liên Minh các Lực Lượng Dân Tộc Dân Chủ và Hòa Bình ở miền Nam.

Lần đó, trong một cuộc họp trừ bị tại dinh Độc Lập, nay là dinh Thống Nhất, có ai tôi không nhớ hết, nhưng chắc chắn là có hai ông Nguyễn Hữu Thọ và Hoàng Quốc Việt. Còn phía cái hãng nhất thì chỉ có hai người là anh Châu Tâm Luân và tôi. Đây là nói về hội nghị hợp nhất các Mặt Trận Chánh trị, diễn ra năm 1976, mà có người cứ cố tình nhớ lộn, cho rằng đó là “ Hội nghị Hiệp Thương Chánh Trị Thống nhất Tổ Quốc về mặt Nhà Nước ” diễn ra vào tháng 11 năm 1975.

Cả hai lần hội nghị hợp nhất và thống nhất – hợp nhất các tổ chức Mặt Trận và thống nhất Tổ Quốc – đều có họp trừ bị, có khi đến mấy phiên. Và một số anh em chúng tôi, như Ngô Công Đức, Châu Tâm Luân, LM. Chân Tín, Nguyễn Ngọc Lan... và nhiều thành phần khác thường được mời tham dự, ở cả các cuộc họp trừ bị, cả hội nghị chánh thức. Họp trừ bị thường là để thăm dò các ý kiến khác nhau, nhưng cũng là để đa thông tư tưởng, san phẳng bất đồng, tránh gặp nhiều mâu thuẫn hoặc tranh cãi nhiều ở hội nghị chánh thức. Tôi nhớ lần họp hội nghị trừ bị để bàn việc hợp nhất các Mặt Trận, những tưởng là nhanh nhưng không ngờ lại kéo dài bất thường gần suốt đêm.

Cái tên “ Mặt Trận Tổ Quốc ” đặt chung cho cả ba tổ chức chánh trị dự định hợp nhất kể như đã được an bài từ Hà Nội. Vậy mà anh Luân và tôi cứ cố cãi : theo chúng tôi, cái tên “ Mặt Trận Dân Tộc Thống Nhất ”, như đã được nêu trong các văn kiện giải thích lý do, là sát nghĩa, sát nội dung yêu cầu và đặc ý lắm rồi, có sao phải dùng lại cho bằng được cái tên Mặt Trận Tổ Quốc đã được dùng rồi ở miền Bắc ? Nhưng khi đã biết không thể lay chuyển được ý định của các ông lãnh đạo, chúng tôi đã đề nghị thêm bốn chữ “ xã hội chủ nghĩa ” vô sau mấy chữ Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam. Lý lẽ của chúng tôi là : “ Tổ Quốc là của chung của mọi người Việt Nam, không ai có thể độc quyền. Và Tổ Quốc Việt Nam là một. Nhưng nói về Mặt Trận chánh trị thì khác, có thể có mặt trận này, mặt trận khác, thậm chí nhiều mặt trận. Và chúng tôi thử đặt câu hỏi : “ Giá như sau này, hay ngay bây giờ, ở hải ngoại có người Việt Nam cũng thành lập Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam thì ai cấm được ? Và không lẽ ta lại muốn có hai MTTQVN “ quánh ” nhau, làm trò cười cho thiên hạ và làm đau lòng con cháu ? Thôi thì

cứ danh chánh ngôn thuận, cứ đề rõ bằng hiệu của cái Mặt trận xã hội chủ nghĩa của nước Cộng Hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, để mọi người được tự do tham dự. Còn nếu cứ để “ trống trơn ” mấy chữ Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam như vậy thì coi như ta muốn độc quyền Tổ quốc ”. Cuộc họp trù bị đêm đó cứ thế mà dang dai, duy nhất chỉ vì cái tên của một mặt trận. Để tránh đi vào ngõ cụt, ông Hoàng Quốc Việt đã phải vận dụng “ chường lực ” cuối cùng. Ông nói : “ Ta chọn tên MTTQVN, vì đó là tên do Bác Hồ trước đây đã đặt ”.

Hơn 15 năm sau, năm 1992, khi được nói về việc sửa đổi Hiến Pháp ở Hà Nội, tôi lại có dịp trở lại vấn đề này một lần nữa. Bởi tôi nghĩ chủ nghĩa xã hội hay chủ nghĩa gì thì cũng chỉ là giai đoạn. Tổ quốc mới thật sự trường tồn. Bởi tôi thành thật nghĩ chế độ có thể có nhiều nhưng Tổ Quốc trước sau mãi mãi vẫn là một. Và dù theo chế độ nào, ở phương trời nào, hay ở thời đại nào, con người Việt Nam mãi mãi vẫn chỉ có một Tổ Quốc Việt Nam ngắn gọn mà thôi. Như mỗi người và mọi người cũng chỉ có một mẹ đẻ.

Nhưng cả hai chữ “ hoặc ” tôi xin một lần nữa – hoặc bỏ mấy chữ XHCN sau Tổ Quốc Việt Nam, hoặc thêm mấy chữ này vào sau Mặt Trận Tổ Quốc – đều bị bác. Vì vậy, trong Hiến Pháp mới năm 1992, Tổ Quốc Việt Nam vẫn giữ là “ Tổ Quốc xã hội chủ nghĩa ”, còn Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam thì... không cần có “ xã hội chủ nghĩa ”.

Đất đai là của ai

Về đất đai, tôi đã tỏ ý không ngại nếu nó thuộc quyền “ sở hữu của toàn dân ”, như dự kiến trong Hiến pháp, nhưng rất ngại nếu một guồng máy quan liêu, thiếu số mà “ vĩ đại ”, chia nhau làm chủ thay cho toàn dân. Hoặc để mạnh ai nấy làm chủ, kể cả người nước ngoài, như ở những nơi nào có mỏ quý. Nhưng cả điều tôi “ ngại ”, cả điều tôi không ngại, nghĩ lại cũng chẳng để làm gì, chẳng thiết có ai nghe ! Và đất đai, theo Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, do Quốc Hội được toàn dân bầu cử thông qua, dưới sự lãnh đạo của đảng Cộng sản Việt Nam, vẫn là của toàn dân, được Nhà nước quản lý. Và nhà nước quản lý thế nào thì ai ai cũng đều biết...

Sống chung

Nhắc tới Hiến Pháp là nhớ tới Đối Lập, mặc dầu không phải Hiến Pháp nước nào, lúc nào cũng minh thị quyền của đối lập. Nhưng ở đây, tới nay, thỉnh thoảng khi nhắc tới đối lập, tôi thấy mỗi người vẫn cứ nghĩ vầy nghĩ khác. Mà chủ yếu là lên án hay bài bác, tùy lập trường quan điểm. Lên án, vì nó đã ít nhiều góp phần làm sụp đổ chế độ cũ. Như, có người nói, “ giọt nước... làm tràn cái ly ”. Bài bác, vì nó không làm nên tích sự gì, cũng không là yếu tố cần thiết cho một chế độ gọi là dân chủ.

Nhưng, như ở nước Pháp, tôi thấy có mấy “hiện tượng”. Hiện tượng thứ nhất là về ông François Mitterrand và tướng De Gaulle. Ông F. Mitterrand, lãnh tụ cánh tả đối lập, quả đã làm điên đảo tướng De Gaulle, một thời là cứu tinh của dân tộc, ở vòng “một” kỳ bầu cử Tổng thống Pháp năm 1965. Nhưng người đã làm cho De Gaulle, cha đẻ của nền Đệ ngũ Cộng Hòa Pháp, phải ra đi, rời bỏ chính trường, không phải là F. Mitterrand, không phải là cánh tả đối lập, cũng không phải điều mà De Gaulle ghét nhất là “trò chơi dân chủ giữa các đảng phái”, mà chính là cuộc đấu tranh của sinh viên, thanh niên trong cuộc khủng hoảng chính trị xã hội chưa từng thấy ở Pháp và châu Âu tháng 5 năm 1968. Tôi cũng nhớ có nhiều người Pháp có máu mặt đã chuyển tiền hoặc rục rịch di cư ra nước ngoài khi ông F. Mitterrand đắc cử Tổng thống Pháp năm 1981. Nhưng cũng chính ông F. Mitterrand là người đã mở màn cho một thời kỳ “sống chung” chính trị, chưa từng thấy, với cánh hữu đối lập. Lại sống chung đến hai lần. Mà một lần không với ai khác hơn là với Thị trưởng Paris, Thủ tướng Jacques Chirac, Tổng thống Pháp hiện nay. Không biết ông Chirac có “quen mùi” hay không, nhưng dân chúng Pháp thì lại thích sống chung đến mức, bằng lá phiếu, đã buộc ông tới nay vẫn phải “ở chung một nhà”, chia quyền lãnh đạo đất nước không những với đảng Xã Hội của Thủ tướng Lionel Jospin, mà còn với đảng Cộng Sản và đảng Xanh...

Dân chủ với đa số và thiểu số

Dân chủ có đa số và thiểu số – đương nhiên là như vậy. Nhưng dân chủ có thiểu số tham gia cầm quyền, hay ít nhất cũng được tham gia chánh trường, chứ không phải bị loại, chắc phải có cái độc đáo và khởi sắc hơn. Không có chế độ nào sụp hay đe dọa bị sụp đổ vì có thiểu số đối lập tham dự chánh trường. Mà vì đàn áp, loại trừ thiểu số thay vì chấp nhận, tôn trọng, đối thoại, hợp tác... để cùng nhau xây dựng dân chủ. Bởi dân chủ là thiểu số thừa nhận đa số, nhưng dân chủ cũng là đa số thừa nhận chánh kiến lập trường của thiểu số hôm nay có thể là đa số ngày mai... Ở Việt Nam, từ sau 1975, lý ra đã có thể có một thứ dân chủ như vậy, một thứ dân chủ đặc thù của Việt Nam, mà vẫn có thể nêu gương tiêu biểu, mà vẫn có thể tôn trọng, cầu dụng những tiếng nói độc lập, những đóng góp trung thực, với sự tham gia tích cực của các đoàn thể, tổ chức, tôn giáo, kể cả các đảng phái đã từng sát cánh với chế độ trong quá khứ đấu tranh cho độc lập dân tộc và tự do. Với một tổ chức Mặt Trận Dân tộc Thống nhất, vốn có ít nhiều ảnh hưởng, uy tín trong thời đánh Tây đánh Mỹ, có thể giữ vai trò cái thắng vừa làm chất xúc tác. Tiếc thay người ta đã không thật lòng mong muốn như vậy, mà chỉ muốn rập khuôn, “nhân bản vô tính” hàng loạt con người, về chánh trị, về ý thức, về hành vi thái độ..., một việc mà nếu nhất thời thành công cũng chỉ sớm đưa đến bệnh hoạn vì trái tự nhiên. Cả hai cái đảng Dân Chủ và Xã Hội, đã có từ hồi đánh Tây, đánh Mỹ, tuy ngày càng teo dần vì không được phát triển, nhưng vẫn là chỗ dựa của đảng lãnh đạo, với những cán bộ chủ chốt do đảng lãnh đạo “chi viện”, sau cùng cũng đã bị dẹp. Và cái Mặt Trận Dân tộc Thống nhất, với tên là Mặt Trận Tổ Quốc, đến nay lại có cả luật Mặt Trận, vẫn như người trong cuộc thường gọi là tổ chức “đưa mặt chịu trận”, nhưng kỳ

thật chỉ là một tổ chức chia phần hoạt động từ thiện với các tổ chức xã hội tôn giáo khác, lại là một guồng máy nhân sự hành chính khổng lồ thứ ba – trong đó lại có những thành viên chủ lực cũng được hưởng lương nhà nước để trở thành cả chục guồng máy hành chính nhân sự thứ cấp – song hành với guồng máy nhà nước và guồng máy đảng, cùng chia phần ngân sách nhà nước, tức chia phần đóng góp của nhân dân.

Nhìn lại

Hoạt động con người có những tương tác qua lại thật khó lường. Bây giờ trong túi con người, bất kỳ ở đâu, lúc nào, cũng có thể vang lên tín hiệu của người khác, ở xa tít tận cùng thế giới. Biết đâu, đến lúc nào đó, con người chỉ cần gõ gõ ngón tay lên đầu là có thể, nhờ một thứ sóng vô hình, nghe được tiếng nói hay thấy được hình ảnh của ai đó ? Bây giờ người ta có thể gọi hồn người chết, như cô H. nào đó ở Hà Nội đã làm và ông T. P., một cán bộ cao cấp nghỉ hưu đã kể. Nhưng chừng nào thì hồn người sống liên lạc được với nhau, làm sao biết ? Và chừng đó thì con người có nhìn nhận nhau, không qua các bình phong, rào chắn, hay cả những “ kính chiếu yêu ” do mình dựng lên không ?

Trước 1975, tôi vào ra các khám khá nhiều, gặp khá nhiều người, mà không nhớ. Có nhớ cũng không hết.

Hôm đám giỗ anh Nguyễn Ngọc Phương, còn nghe gọi là anh Ba Triết, tôi không nhớ giỗ lần thứ mấy, ở Tịnh xá Ngọc Phương, có anh ngồi cùng bàn nhắc : “ Tụi này hồi đó bị bắt đều khai là làm việc cho anh không hà ! ”. Tôi hiểu “ làm việc cho anh ”, một dân biểu đối lập, có nghĩa là không làm việc cho cộng sản... Nhưng đó chỉ là một mẹo vặt, hiệu quả không đáng là bao và không đáng được ghi vào lý lịch.

Lại có một người, cũng từng vào tù ra khám, chạy lại nói : “ Anh không nhớ tôi đâu ! Hồi đó tôi gọi anh bằng... thầy ! ”

Trong đám sinh viên học sinh là tù nhân chánh trị thời trước cũng có một số học trò cũ của tôi, như bác sĩ Nguyễn Huy Diễm bạn của bác sĩ Huỳnh Tấn Mẫm, hay sau này có Huỳnh Văn Ngươn, một tù nhân khác trong vụ án Cimexcol Minh Hải. Nhưng thật tình tôi không nhớ có... dạy chị này.

Lại một đám giỗ khác, tại nhà ông Sáu Ngọc, nguyên Giám đốc Công an Thành phố. Anh họa sĩ Ót, tức Huỳnh Bá Thành, Tổng biên tập báo Công An, ngày trước có vẽ biếm họa cho Tin Sáng, Điện Tín và Đại Dân Tộc, bắt thần ghé ngang nhà bắt tôi đi ăn. Ông Sáu Ngọc và ông Năm Xuân, đã từng thông cảm giúp trả tự do cho hai thằng cháu, con hai ông bạn của tôi rủ nhau bỏ nhà vượt biên, và cho nhiều trường hợp tương tự khác, nên tôi luôn nhớ ơn. Nay được họa sĩ Ót bắt ngờ “ bắt ” đi ăn giỗ ở nhà ông Sáu Ngọc, tuy có chút do dự, tôi cũng xách áo theo anh.

Đọc đường họa sĩ Ốt dừng xe trước báo Tuổi Trẻ đón một nhà báo Sài Gòn cũ, từng cộng tác với tôi ở Tin Sáng bộ mới sau 1975, cho tới khi “hoàn thành nhiệm vụ” năm 1981 : nhà báo Lý Quý Chung. Hai người như có hẹn trước mà tôi không biết. Tới nơi khi trời đang đổ một cơn mưa lớn mà đã có mặt đông đủ nhiều người, trong số có khá nhiều gương mặt tôi quen, phần lớn là dân Sài Gòn trước 1975. Có người trong Quốc Hội cũ, có người trong làng báo. Hầu hết như là đã có hẹn với nhau và với Ốt từ trước. Sau tiệc giỗ, trước lúc chia tay, họa sĩ Ốt bỗng lên tiếng đề nghị tôi có vài lời “thay mặt anh em”. Thật là vinh hạnh ! Nhưng làm sao tôi dám nhận ! Đi ăn giỗ là tự mỗi người. Dù ai nấy đều có người rủ rê lôi kéo, hay bị “xốt ngang” như tôi, thì nào ai có quyền đại diện cho ai ! Trong bữa giỗ tôi nghe nhiều lần câu “đồng thanh tương ứng”... của ai đó. Nhưng đồng thanh tương ứng cho cái gì, lúc nào ? Chắc là người này người nọ có lúc cũng “đồng thanh” hay “tương ứng” về một cái gì đó chung với nhau nên mới rủ nhau đi ăn giỗ, ở nhà một ông “sếp” công an của thành phố. Còn tôi thì vì nhớ những lúc phá rầy gia chủ về việc này việc nọ của người này người khác, sau năm 1975. Nhưng tôi nào dám vì vậy mà tự nhận là “đồng”, là “tương” với chủ nhà, hưởng hô là với ai, hưởng hò là vì những bữa giỗ...

Viết lý lịch

Nhận... “bất tử” có khi lại đâm phiền. Như cái lần tôi trót dại, tại nhà một anh luật sư dưới chế độ cũ trong những ngày đầu Quân quản.

Trước 1975 tôi có in lậu mấy cuốn sách về tù chánh trị và về báo chí tại miền Nam. Đến cuốn *Tiếng Nói Trong Kẽm Gai* tôi bỗng “nổi hứng” than hết tiền. Và kêu gọi độc giả mua sách ủng hộ để trang trải phần nào công in, thay vì được tôi biếu không như trước. Một anh luật sư trẻ đến thăm, tỏ ý muốn đóng góp. Anh không mua sách, mà tặng chung một số tiền, khiến tôi đâm lo. Lại nói tiền không là của riêng anh mà là của một số “anh em” ngưỡng mộ, khiến tôi càng lo. Bời tôi than hết tiền là “than... chánh trị”. Và kêu gọi bạn đọc mua sách cũng là kêu “mua... chánh trị”. Như hồi tờ Tin Sáng bộ cũ bị “bức tử”, tôi cho ra tờ Tin Sáng lậu, anh Dương Văn Ba ở nhà “làm bếp”, tức ở nơi làm việc của Trung tá Đẩu, văn phòng chánh trị cạnh Đại tướng Dương Văn Minh, tôi đi bán, cũng là “bán... chánh trị”. Bà con độc giả biết vậy nên mua càng nhiều. Nhất là bà con đi chùa Ân Quang cứ “rượt” theo tôi, đông nghẹt, để mua cho bằng được một tờ “Tin Sáng bướm bướm” mà không ai chịu lấy lại tiền lẻ. Tôi kêu gọi mua sách báo lậu là kêu gọi một hành vi chánh trị có... trả giá, một thứ “biểu... tình” : “biểu tình... chòm hồm”, “biểu tình... chạy”. Chớ không phải để xin tiền hay gọi vốn. Tiền tặng, tiền cho... đâu thắm vào đâu mà còn có thể bị cho vào bẫy.

Nghe nói luật sư người gốc Nha Trang, là bạn xa gần của dân biểu Trần Văn Thung, đơn vị Nha Trang, tôi đem chuyện hỏi ý Thung, người cùng khối Xã Hội với tôi. Thung cho biết có quen anh luật sư này, nhưng lại cười, hỏi lại tôi : “Bộ anh sợ gặp phải Việt Cộng hả ?” Thì ra anh Trần Văn Thung

lại nghĩ khác ý tôi... Và tôi đáp : “ Không, tôi không sợ Việt Cộng, chỉ sợ thứ khác... ” Cái thứ khác mà tôi sợ có lẽ là CIA, mà tôi không nói ra. Bởi một lần, khi gửi tài liệu đấu tranh cho Ngô Công Đức ở nước ngoài, tôi thử hỏi người bạn Mỹ giúp đưa tài liệu đi có chắc là sẽ không bị phát hiện không, và anh bạn tôi đáp : chắc, nhưng cũng phải đề phòng CIA...

Một chiều sau 30.4.1975 anh luật sư cũ bỗng đến rủ tôi về nhà chơi. Để gặp một nhân vật cách mạng trọng yếu, theo lời anh bạn luật sư. Nhân vật trọng yếu này đến trên một chiếc xe jeep “ chiến lợi phẩm ”, có mấy người võ trang hộ tống, tất cả trong sắc phục chiến khu. Với nước da men mét ở rừng, ông khách còn rất trẻ, trẻ hơn cả ông bạn luật sư chủ nhà. Ông nói nhiều về những điều tôi thấy như một bài vỡ lòng về cách mạng mà sau này ai nấy đều phải ít nhiều đi học tập. Cuối cùng ông kêu tôi về nhà viết lý lịch ! Và không quên ân cần nhắc nhở : “ Lý lịch phải đầy đủ nhưng không nên kể công nhiều, bởi có khối người công gấp mấy mà không hề kể... ”.

Đây là lần đầu, từ hồi cha sanh mẹ đẻ, tôi được kêu viết... lý lịch. Với “ câu thông ” : không nên kể công.

Có những chữ sống đời đời. Có những chữ chỉ sau một thời là chết. Có chữ ý nghĩa bình thường vô thưởng vô phạt nhưng tùy người dùng, tùy lúc dùng lại khiến người ta ai cũng sợ. Bậc lão thành nào lúc nhỏ có đi chăn trâu ở trong Nam ắt biết chữ “ lúa ”. Chỉ vào người nào mà nói “ mây lúa rồi ” thì có nghĩa là “ mây nguy rồi ”. Tất nhiên đây là lời nói trong dân gian, nhưng đã từng một thời đi vào văn nghệ. Trong vở kịch mà tôi không nhớ tên, nhưng nhớ rất rõ có hai người bạn nhà quê, một người có cha tên Chó và một người có cha tên Lúa. Hai người tranh hơn thua với nhau về cái tên cha mình. Nhưng người phải khóc cuối cùng là người có cha tên Lúa. Muốn biết tại sao khóc thì phải nghe lại đĩa kịch. Chữ Lúa với nghĩa là “ nguy ” này đã chết từ non nửa thế kỷ nay. Ai làm nghề rừng đều phải biết lý lịch gỗ. Nó có từ thời Tây qua thời Ta. Không như chiếc xe đạp, thời Ta mới có bảng số, mà cũng tùy nơi và cũng không bền. Thanh niên bây giờ chắc ít ai biết hai chữ “ bài chỉ ”. Đó là lý lịch của trâu, dưới thời Pháp thuộc. Hồi mới “ giải phóng ” không ít người hỏi hộp đến sợ hãi khi nghe kêu đi “ đăng ký ”. Nhất là đăng ký kết hôn hay đăng ký khám thai đối với mấy cô mấy bà. Rồi cũng mấy cô mấy bà, về lâu về dài, không ai là không than phiền nếu không được kêu đi đăng ký để... mua dầu lửa hay mua gạo.

Lý lịch là cái bình thường. Ai nấy hay con gì, cái gì cũng phải có. Có điều, nếu nhứt cử nhứt động đều phải viết nạp đủ lý lịch của mình, cả mấy đời nội ngoại, thì cũng hơi... “ mồi cổ ” vì, như Giáo sư bác sĩ Phạm Biểu Tâm có lần đã “ than thở ” ở Hội Trí Thức Yêu Nước Thành phố : mỗi lần phải viết lý lịch là mỗi lần như được nhắc phải “ cúi mặt xuống ”. Tất nhiên cái gì cũng có luật trừ : trừ những ai, nhất là những thanh niên muốn vô đại học, thuộc loại thứ mười hai hay thứ mười ba, chỉ cần viết một lần là... đủ. Đủ để khỏi vô Đại học vì cái tội có người cha ngày trước “ ăn mặn ” mà ngày nay mình phải “ khát nước ”.

Lần đầu tiên bắt gặp được kêu viết lý lịch, lại được nhắc nhở không được kể công, tôi tỏ vẻ sốt ruột ngó quanh. Tôi còn “sốt ruột” vì mấy lý do khác nữa. Như về cái ông cách mạng rất trẻ thấy quen mà lạ đang ngồi trước mặt. Như về thái độ “ít nói” của ông luật sư chủ nhà, và của một ông bạn khác của chủ nhà tôi hân hạnh được quen từ trước, cùng góp mặt hôm đó mà cũng tỏ ra ít nói, và nhất là về cái không khí “gường gượng” của cuộc gặp.

Đổi đời

Thấy tôi vẫn giữ im lặng, không lấy gì làm “hồ hởi”, khi được kêu viết lý lịch, ông khách trẻ lại tiếp tục nói, như để vỗ về: “Anh sắp giữ cương vị chánh quyền!”. Lại một từ mới nữa đối với tôi: “cương vị” chánh quyền...

Thì ra, tôi cũng tập quen dần sau này, mỗi khi trong đời sống có bất cứ thay đổi gì, có khi chỉ là “đi ra, đi về”, đi lên hay đi xuống, hay đổi chức, đổi việc, còn được gọi là cương vị công tác, có khi được gọi để thưởng... cũng cần viết lý lịch. Càng về sau tôi càng biết rõ: viết lý lịch không là một thứ thủ tục hành chánh thông thường, mà là một lễ nghi bắt buộc trước mỗi bước đi trong đời một công dân Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Để không làm người. Nhất là không làm người giữa nhóm này nhóm khác, trong nhiều nhóm công dân Việt Nam khác nhau. Lý lịch với họ khẩu là “hai mảnh linh hồn”, là hai đặc thù của căn tính con người Việt Nam thời đại mới, xã hội chủ nghĩa...

Không cần biết tôi có thắc mắc gì về cái “cương vị chánh quyền” tương lai hay không, ông khách trẻ nói tiếp: “Cương vị chánh quyền đương nhiên không cho phép anh sống xuề xòa như trước kia. Trước kia tôi từng thấy anh ngồi bẹp dưới đất khi đi họp với dân, nhưng từ nay không được như vậy nữa. Anh cũng không được “quan hệ” như trước với một vài người...”. Trong vài người đó, ông khách trẻ đặc biệt nhắc đến chị Kiều Mộng Thu.

Từ đầu buổi gặp tôi đã thấy ngỡ ngàng về cái ông cách mạng trẻ này, như đã từng gặp nhau đâu đó trong các cuộc biểu tình hay ở những lần tôi lặn lội đi họp ở các xóm lao động vùng ven Đô thành. Nghe ông nói đã từng thấy tôi ngồi bẹp đâu đó với dân, tôi bỗng nhớ ra ông là... em trai của một người tôi không lạ, trong giới thanh niên sinh viên tranh đấu.

Với hy vọng làm cho không khí bớt nặng nề... “chỉ đạo”, tôi “bắt quàng” ướm hỏi thử ông về cái “cương vị” của ông trong gia đình nọ mà tôi nhớ có quen.

Bé cái làm! Nguyên văn lời ông đáp, tôi không nhớ, bởi ông đáp cũng lấp lửng, nhưng ý nghĩa thì không thể rõ ràng hơn: ở đâu mà chẳng có những cơ sở cách mạng? “Nhà cách mạng” ở “nhà dân” là sự thường. Ai cũng có thể là má, là chị, là em của những nhà cách mạng... Nhân dân là mẹ đẻ, mẹ nuôi của cách mạng mà!

Đúng là “đổi đời” như mọi người sau này đã học !

Tôi đành tịt. Và về nhà nằm lặn một thời gian khá lâu. Khiến một vài vị lãnh đạo cách mạng, thứ thiệt, thắc mắc, khi cho người tìm hoài không gặp. Sau này nghe nói có vị còn tỏ ý “lo cho tôi”, lo rằng có thể tôi đã... nhận gặp anh Tạ Bá Tòng, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Dân Tộc Giải phóng khu Sài Gòn Gia Định, và sau đó là ông Nguyễn Văn Hiếu, ở số 7 Thống Nhất, nay là Văn phòng Chánh phủ đường Lê Duẩn. Tay bắt mặt mừng, ông Hiếu hỏi : “Nghe nói anh có hơi bực mình vì vài anh em trẻ phải không?”. Tôi đính chánh : “Không ! Chỉ tại tôi nhận làm người !”.

Nói bực mình thì anh Ngô Công Đức và tôi sau này còn phải bực mình dài dài, khi còn điều khiển tờ Tin Sáng “giải phóng”, tức tờ Tin Sáng sau 1975, với đầy đủ các “ban ngành đoàn thể”. Hay với “Bộ Tam”, không phải “Bộ Tứ”, vì Tin Sáng lúc đó không có bộ phận đảng, chỉ có Đoàn Thanh niên Cộng sản, Công Đoàn và Ban Quản trị chúng tôi. Tức nhiên là cũng bực mình sơ sơ, tương đối “nhẹ nhàng” thôi, không thể sánh với thời giữa những năm 1960 đâu đó ở...bên Tàu. Sơ sơ, nhưng cũng đủ khiến chủ nhiệm Ngô Công Đức hạ bút dự thảo bài “Hồng Vệ Binh Mới” làm rung rinh Tin Sáng đến tận gốc....

Bài học vỡ lòng trên khiến tôi, cho tới nay, ít dám đánh tiếng nhận ra ai trước, trong số người tôi ít nhiều quen biết trong cái guồng máy cầm quyền đồ sộ hiện nay.

Làm phó thường dân không dễ

Còn về cái “cương vị chánh quyền”, cái mà vì nó lần đầu tôi được kêu viết lý lịch, sau này tôi được biết đó là cái chức “Phó chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố” đặc trách thông tin, đồng thời với Ủy ban Quân quản. Cùng với bà Ngô Bá Thành, ông Nguyễn Văn Hàm, cả hai cũng trong cương vị Phó chủ tịch, và anh Triệu Quốc Mạnh, với chức vụ Tổng thư ký. Chủ tịch Ủy ban là ông Nguyễn Văn Hiếu, sau này là Bộ trưởng Bộ Văn Hóa. Một Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố lâm thời không hề ra công khai, song hành với Ủy ban Quân quản. Tôi được biết các vị kể trên đều có đi làm một thời gian, ở Tòa Đô Chánh cũ. Riêng tôi trước sau vẫn xin khước từ, để chỉ lo làm tờ Tin Sáng với anh Ngô Công Đức cho tới ngày tờ báo “hoàn thành nhiệm vụ”, cuối tháng 6 năm 1981.

Mà xin cũng không dễ ! Bởi “các anh” lúc bấy giờ – cho đến tận bây giờ – không hề thấy gì trở ngại hay “chướng mắt” trong việc một người vừa “làm chánh quyền” vừa làm chủ bút một tờ báo tư nhân. Nhưng tôi thì quyết liệt coi việc “kiêm nhiệm” này là quá “phản tự nhiên”.

Hồi nhớ lại cái kỷ niệm ở nhà ông bạn luật sư, thỉnh thoảng tôi tự hỏi không biết cái ông cách mạng trẻ kêu tôi viết lý lịch hôm đó có dự phần gì hay ngồi ở đâu đó, trong cái quyết định về cương vị chánh quyền của tôi ?

Về cái “ cương vị chánh quyền ” này, về sau và cho tới tận bây giờ, vẫn có người, lại là người từng có cương vị chánh thức hẳn hoi trong chế độ, hỏi tôi làm cách nào tìm lại được vết tích, tức hồ sơ lưu trữ. Hỏi tôi, tôi xin chịu. Vì nhiều lý do. Một là vì tôi cương quyết không nhận nên không giữ bất cứ thứ giấy tờ gì có liên quan. Hai là vì những người được “ bổ nhiệm ” tôi đã kể trên, và đã nhận việc một thời gian ở “ Tòa Đô Chính ”, có chịu nói và được nói hay không, tôi không biết cũng không hỏi. Ba là vì tìm cho được một hồ sơ lịch sử ở đây, dù lớn dù nhỏ, không là một chuyện dễ. Không dễ, bởi cái tính “ bí mật quốc gia ” cơ bản của mọi sự, và cái tính “ tùy hứng cơ hữu ” của chế độ. Bốn là vì việc thành lập cái “ Ủy ban Nhân dân TP lâm thời ” mà tôi nói đó, với toàn là người Sài Gòn cũ, dù có người là đảng viên, chỉ là một thứ “ nháp ”. “ Nháp ” thì làm rồi bỏ là chuyện thường, giữ lại hồ sơ mà làm chi. Tương tự như đối với tờ Tin Sáng bộ mới. Nó đã xuất bản lưu hành công khai ở Sài Gòn và miền Nam ngót 6 năm, với giấy phép chánh thức của Sở Thông Tin cách mạng đảng hoàng, với lễ “ hoàn thành nhiệm vụ ” linh đình có công khai đăng báo. Nhưng đối với Hội Nhà báo Sài Gòn – TP Hồ Chí Minh và Hội nhà báo cả nước thì nó không hề có mặt... Hay nó chỉ có mặt ở “ ngoài luồng ”.

Vì làm “ phó chánh quyền ” không thành, làm “ phó thường dân ” không dễ, tôi được xếp cho làm “ phó Mặt Trận ” cho tới nay là hơn một phần tư thế kỷ.

Về những cái gọi là “ cương vị chánh quyền ”, tôi lại nhớ về những ngày cuối tháng 4 năm 1975, với Đại tướng Dương Văn Minh làm Tổng Thống. Với Đại tướng, liên tiếp trước sau tôi đã khước từ hai chức vụ : Bộ trưởng Bộ Thông tin và Đô Trưởng Sài Gòn. Chức Bộ trưởng Thông tin thì có người điền thế liền. Nhưng chức Đô Trưởng Sài Gòn, dự kiến giao cho tôi để song hành với chức Giám đốc cảnh sát Đô Thành do anh Triệu Quốc Mạnh nắm giữ, thì vẫn để trống, vì tới phút chót tôi vẫn không nhận. Và Triệu Quốc Mạnh cũng không chọn, để chỉ chọn chức giám đốc cảnh sát, theo anh kể lại. Với tướng Nguyễn Cao Kỳ, Chủ tịch Ủy ban Hành pháp Trung Ương, hồi năm 1966, tôi cũng đã từng cương quyết rút khỏi chiếc ghế Phụ tá Ủy viên (Bộ trưởng) Thanh Niên, khi ông cố thuyết phục tôi nán lại một thời gian để tìm người thay thế...

Ông Năm Hộ thay ông Tám Yên

Công bằng mà nói, trong những ngày đầu bỡ ngỡ sau tháng Tư 1975, không phải là tôi đã không có những lần gặp bội phần đáng nhớ hơn cái lần ở nhà ông luật sư trẻ. Như bữa cơm rau đạm bạc anh chị Mười Thanh, Nguyễn Ngọc Thanh, người gốc Trà Vinh, nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Giải phóng Khu Sài Gòn - Gia Định, thết tôi tại nhà. Như cái đêm anh Tám Yên tiếp chúng tôi, linh mục hốt rác Phan Khắc Từ, chị Kiều Mộng Thu và tôi, tại trụ sở Tổng Liên Đoàn Lao Công đường Lê

Văn Duyệt, nay là đường Cách Mạng Tháng 8. Đèn đóm tù mù do bị cúp điện, anh vội vội vàng vàng bắt tay chúng tôi rồi lại xin lỗi quay trở vô buồng. Cái gì nữa đây ?! Không lẽ lần này lại cũng là vô dưa, không phải là vô dưa, như anh Phan Khắc Từ đã giới thiệu ? Trở ra với cuốn sổ bìa đen cũ mềm trong tay, anh Tám Yén hớn hờ : “ Xin lỗi mấy anh chị, tôi quày vô là để đi tìm cuốn sổ này ”. Trước sự tò mò thắc mắc của chúng tôi, anh giở tìm một cái gì đó trong bìa cuốn sổ và reo lên mừng rỡ : “ Đây rồi ! Nó đây rồi ! ”. Đó là một tấm hình đăng báo đã cũ, chụp chị Kiều Mộng Thu và tôi, thương tích đầy người, kẻ đứng người ngồi trên một chiếc xe cảnh sát, trước pháp đình Sài Gòn, hồi chúng tôi bị đánh và bị bắt ở chợ Cầu Muối, khi kéo biểu tình đòi trả tự do cho 18 ký giả. Anh cắt hình trên báo, cẩn thận bỏ vào bìa sổ, giữ làm kỷ niệm... Anh Tám Yén là anh Nguyễn Hộ, anh Năm Hộ, mà sau này và bây giờ ai cũng biết. Có một thời anh là Chủ tịch Tổng Công Đoàn Việt Nam và một thời là Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Thành phố. Có một lời anh nhắc, tôi nhớ mãi : “ Cộng sản là người sẵn sàng vào tù vì tranh đấu cho vài đồng lương của người lao động, thậm chí lên đoạn đầu đài... ”. Anh “ chánh hầu ” là một công nhân và là một “ công nhân chánh hầu ” hiếm hoi có lần đã dự phần lãnh đạo Thành phố này...

Những người tiếp tay cho cộng sản

Lại nói về Mãm.

Anh Lâm Chánh Nghĩa, một chỉ huy cảnh sát Đô Thành, tiếp tôi trong đám tang anh Lâm Phi Điều, một anh bạn dân biểu Quốc Hội Lập Hiến. Hai anh Lâm hình như là anh em “ chú bác ” với nhau. Hơn một lần, trên đường phố, lính của Nghĩa đã đụng độ với tôi. Mà có được lệnh nương tay hay không, tôi không biết.

Anh Nguyễn Kiên Giang – “ anh Hai ” Kiên Giang Lý Thanh Cẩn, chủ bút báo Thời Đại, chủ tịch Nghiệp đoàn Ký giả Nam Việt, không phải nhà thơ Kiên Giang Hà Huy Hà – từng nói với tôi trước nhiều người : “ Cảnh sát không dám mạnh tay với thằng Nhuận, vì sợ... đi tù ! ”. Cảnh sát sợ đi tù vì, anh cười giải thích : “ Tụi nó sợ lỡ tay, thằng Nhuận ngã ra chết bất tử ! ”. Anh cũng thường “ tuyên truyền ” rằng tôi ý mình... ốm yếu, bị đụng nhẹ cũng có thể gây án mạng rắc rối như chơi, nên cứ chống tới tới. Còn anh, một mình ôm một đồng “ chức tước ăn giỗ ”, tức chức tước để “ làm chơi ” không làm thật, đi học tập cải tạo về “ anh Hai ” vẫn chứng nào tật nấy, đến chết vẫn cà rồn. Và không người làm báo nào ở Sài Gòn cũ mà không thương nhớ anh, người có công gây dựng Nghiệp đoàn Ký giả Nam Việt và Hội Ái hữu Ký giả.

Biết tôi khá thân với Lâm Phi Điều, Lâm Chánh Nghĩa thân tình nói :

– Tôi ước anh cứ đi binh mấy thằng cộng sản !

Tôi cười :

– Tôi binh sinh viên chứ đâu có binh cộng sản. Sao cậu không đi vô rừng đánh cộng sản mà ở đây “ đánh ” sinh viên ? Đánh sinh viên mới là tiếp tay cho cộng sản ! Tiếp tay cộng sản tuyên truyền nói xấu chế độ. Tôi thì ngược lại.

Nghĩa tức :

– Anh nói ngược đời ! Mắm là cộng sản, tụi nó là cộng sản hết ! Học không lo học, lo đi phá rồi...

Nghĩa tức cũng phải. Tôi nói anh “ đánh ” sinh viên là “ oan ”. Nhiệm vụ của anh là dẹp biểu tình, ai cũng vậy... Lâm Chánh Nghĩa là một trong những chỉ huy cảnh sát hiếm hoi ở lại hợp tác với anh Triệu Quốc Mạnh, tân Giám đốc Cảnh sát Đô Thành, thả tù chánh trị một ngày trước 30 tháng 4 năm 1975, theo lệnh của Đại tướng Dương Văn Minh, tân Tổng thống Việt Nam Cộng Hòa...

Nguyễn Cao Kỳ “ xốt ” Huỳnh Tấn Mẫm

Huỳnh Tấn Mẫm một lần nữa lại bị bao vây, truy bắt. Trung tâm sinh viên Phật tử một lần nữa lại dậy sóng.

Cảnh sát chưa tấn công vì lực lượng sinh viên quyết thủ hay vì cảnh sát chưa xác định được mục tiêu ? Tôi không biết. Tôi hay tin khi hai bên đang vờn nhau. Ai báo tin, tôi không nhớ...

Chiếc La Dalat cà mèn của tôi, mà cảnh sát Sài Gòn đã nhắm mắt, bắt ngờ xông thẳng vô sân Trung tâm Quảng Đức, quay đầu ra đường. Anh em sinh viên nhào lại bu kín, hè nhau buồng các tấm phủ xuống, che chiếc xe bít bùng. Trong tích tắc, tôi lái vọt ra đường, đạp lút ga hưởng về sân bay Tân Sơn Nhứt. “ Lực lượng rần rì ” – cảnh sát đã chiến, hùng hổ đuổi nà. Gần tới phi trường, thay vì chạy thẳng hay rẽ vô trại Phi Long của tướng Kỳ, tôi đột ngột dừng xe lại, chậm rãi cuốn các tấm phủ lên, và ngồi lại sau tay lái chằm... thuốc hút ! Trong xe, ngoài tôi, không một bóng người...

Biết trúng kế, và chắc là có chửi thề, cảnh sát hồi hả quay đầu xe. Để về gặp lại một Trung tâm sinh viên cũng... trống trơn như chiếc La Dalat của tôi. Hay chỉ lác đác vài người, mà không có Mẫm !

Một chiếc jeep nhà binh, ngay sau khi tôi “ điệu ” hết cảnh sát về Tân Sơn Nhứt, đã ập vào Trung tâm Quảng Đức, bốc Huỳnh Tấn Mẫm chạy thẳng về Dinh Quốc Khách ở góc đường Công Lý - Hiền Vương, nay là Trung Tâm Văn Hóa Thiếu Nhi, góc đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Võ Thị Sáu. Chiếc

jeep ập vào bốc Mẫn là của Phó Tổng thống Nguyễn Cao Kỳ và Dinh Quốc Khách lúc bấy giờ cũng thuộc quyền Phó Tổng Thống.

Tiếp tay cho cộng sản, như vậy, không chỉ có mình tôi. Và lần này vai chánh không là tôi, mà là tướng Nguyễn Cao Kỳ. Riêng trò cút bắt giữa tôi và cảnh sát thì còn nhiều, cả chục năm cộng lại chắc cũng giải buồn được vài canh.

Những sinh viên tham gia các “trận” giải vây cho Mẫn những ngày đó, đông lắm, nay ít nhất cũng ngoài bốn mươi, hoặc trên dưới năm mươi. Nhiều người hẳn đã thành bậc ông bà, trong nhà, ngoài đời. Phần lớn hẳn đã “đổi đời”.

Riêng “Mẫn và tôi” ví như một thứ chuyện dài, như Mẫn thường nhắc. Với những lần trốn ở nhà thiếu tá Đường, thiếu tá Lộc, trung tá Đẩu, tùy viên Đại tướng Dương Văn Minh. Với những lần xuống đường, với những lần gặp nhau trong khám. Nhưng chắc Mẫn nhớ nhiều hơn và chính xác hơn, nên để phần Mẫn...